

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-DS ngày 23/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-DS ngày 13/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-DS ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim M, sinh năm 1968; thường trú: Phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tiến V, sinh năm 1995; địa chỉ liên hệ: phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 06/02/2020).

- *Bị đơn:* Ông Sơn Hùng K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; cùng thường trú: 32/6, khu phố E, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Ông Lê Tiến V có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/3/2018, bà Đặng Thị Kim M có ký hợp đồng vay tiền số 01/2018/HĐ với ông Sơn Hùng K, bà Nguyễn Thị D với các thỏa thuận:

Bà M cho ông K, bà D vay số tiền 400.000.000 đồng, việc thanh toán được chia thành hai đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 31/12/2018, ông K và bà D phải trả cho bà M số tiền 200.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 31/12/2019, ông K và bà D phải trả cho bà M số tiền 200.000.000 đồng.

Bà M đồng ý cho ông K, bà D vay số tiền trên không có lãi suất.

Đợt thanh toán thứ nhất, bà M đã khởi kiện yêu cầu ông K, bà D trả số tiền 200.000.000 đồng và đã được Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết.

Đợt thanh toán thứ hai, từ ngày 31/12/2019 đến nay bà M nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông K, bà D không chịu thực hiện nghĩa vụ.

Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K, bà D phải trả số tiền vay còn lại là 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

- *Đối với bị đơn ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, cung cấp bản tự khai; cung cấp tài liệu chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Tiến V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Tại Bản tự khai ngày 23/6/2020, chồng của nguyên đơn là ông Nguyễn Kim Hùng xác định số tiền mà bà M cho ông K và bà D vay mượn là tài sản riêng của bà M. Ông Hùng không liên quan đến việc vay mượn giữa các bên nên đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án. Vì vậy, Tòa án không đưa ông Nguyễn Kim Hùng tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình tố tụng, bị đơn ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, giấy

triệu tập để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập xác định: Ngày 30/3/2018, bà Đặng Thị Kim M và ông Sơn Hùng K, bà Nguyễn Thị D ký kết Hợp đồng vay tiền số 01/2018/HĐ. Nội dung hợp đồng, bà M cho ông K, bà D vay số tiền 400.000.000 đồng, không tính lãi, việc thanh toán được chia thành hai đợt:

Đợt 1: Ngày 31/12/2018, ông K và bà D có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 200.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 31/12/2019, ông K và bà D có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 200.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*”

Đối với đợt thanh toán thứ nhất, ông K và bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà M khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và đã được giải quyết xong theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2019/QĐST-DS ngày 09/9/2019 với nội dung thỏa thuận: “Ông Sơn Hùng K, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Kim M số tiền 200.000.000 đồng đã tới hạn vào ngày 31/12/2018 theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền số 01/2018/HD ngày 30/3/2018”.

Đợt thanh toán thứ hai số tiền 200.000.000 đồng tới hạn vào ngày 31/12/2019: Bị đơn ông Sơn Hùng K, bà Nguyễn Thị D không xuất trình được chứng cứ chứng M đã thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về tiền lãi: Khoản vay trên giữa nguyên đơn và bị đơn không tính lãi. Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...*”

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2020 (240 ngày) với số tiền: 200.000.000đồng x 10%/365 ngày x 240 ngày = 13.150.685 đồng là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim M đối với bị đơn ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới phải trả cho bà Đặng Thị Kim M số tiền 213.150.685 đồng; trong đó gồm nợ gốc: 200.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán: 13.150.685 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn Hùng K và bà Nguyễn Thị D liên đới chịu 10.657.000 đồng.

Bà Đặng Thị Kim M không phải chịu. Trả lại cho bà Đặng Thị Kim M số tiền 5.425.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0040176 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang